**TUẦN 1**

***Thời gian thực hiện: Thứ hai, ngày 09/9/2024***

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**ĐỌC: BÀI 01. THANH ÂM CỦA GIÓ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức**

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ câu chuyện “Thanh âm của gió”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật.

Đọc hiểu: Nhận biết được các sự kiện gắn với thời gian, không gian xảy ra câu chuyện trong văn bản tự sự. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian địa điểm cụ thể. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi vùng miền đều có những sản vật đặc trưng mang đậm nét dấu ấn của vùng miền đó. Hiểu và tự hào về sản vật, có ý thức phát triển sản vật chính là một trong những biểu hiện của tình yêu quê hương.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những hoạt động cảnh vật ở đồng quê.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đọng tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- SGK, vở viết và đồ dùng học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: Trao đổi với bạn về những trò chơi hoặc những hoạt động em thường thực hiện khi chơi ngoài trời.  - GV mời đại diện 2 nhóm trình bày ý kiến trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV cho HS quan sát tranh minh họa SGK tr8, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc: *Những trò chơi hay hoạt động ngoài trời mang lại rất nhiều điều hữu ích cho các em. Các em được hoà vào thiên nhiên, được vui chơi trong một môi trường trong lành và thoáng đãng, ngoài ra khi chơi ngoài trời, có thể phát huy sự sáng tạo. Hôm nay, các em sẽ được tìm hiểu một câu chuyện về một trò chơi thú vị của các bạn nhỏ qua bài “Thanh âm của gió”*  *- Ghi đầu bài* | - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  + Trò chơi: Đuổi bắt, bắn bi..  + Hoạt động: Thả diều, tập thể dục,…  - HS HS quan sát, tiếp thu.  - HS nhắc lại | |
| **2. HĐ khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc được cả bài Thanh âm của gió với giọng đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc hồn nhiên, thích thú của các bạn nhỏ khi phát hiện ra tiếng gió có điều khác lạ.  + Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai; biết ngắt giọng ở những câu dài; nhấn giọng ở từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc**  - GV đọc mẫu lần 1:  - GV HD đọc: đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp: những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật  - GV chia đoạn:  ? Bài đọc chia làm mấy đoạn.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *ngày nào, lên núi, lạ lắm, lần lượt, thung lũng, la lên, lùa trâu,*  - GV hướng dẫn cách ngắt giọng ở những câu dài  *Suối nhỏ,/ nước trong vắt,/ nắng chiếu xuống đáy làm cát,/ sỏi ánh lên lấp lánh.//*  *Chiều về,/ đàn trâu no cỏ/ đằm mình dưới suối,/ chúng tôi tha thẩn/ tìm những viên đá đẹp cho mình;*  - GV hướng dẫn đọc đúng ngữ điệu: giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của các nhân vật; đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên “O”, ngữ điệu đồng tình “Đúng rồi”; ngữ điệu cảm thán hay lắm”  - Luyện đọc trong nhóm  - GV nhận xét, đánh giá | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS chia đoạn: 3 đoạn  + đoạn 1: từ đầu đến tìm những viên đá đẹp cho mình  + đoạn 2: tiếp theo đến “cười, cười, cười, cười..”  + đoạn 3: còn lại  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn  - HS đọc từ khó.  - 3-4 HS đọc câu.  - Luyện đọc trong nhóm  - Đọc trước lớp  - HS nhận xét  - Hs lắng nghe |
| **3. HĐ luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu, biết dựa vào từ ngữ, chi tiết trong câu chuyện để cảm nhận được cảm xúc tự hào của tác giả về sản vật quê hương.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  **Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ ngữ:**  ? Các em có từ ngữ nào trong bài mà chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu.  - GV giải nghĩa:  + men theo (bờ suối): di chuyển lần theo phía bên (bờ suối).  + đằm mình: ngâm mình lâu trong nước.  + thung lũng: vùng đất trũng thấp giữa hai sườn dốc.  - **Hướng dẫn trả lời các câu hỏi đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  + Câu 1: Khung cảnh thiên nhiên khi các bạn nhỏ đi chăn trâu được miêu tả thế nào?  + Câu 2: Em Bống đã phát hiện ra trò chơi gì? Theo em, vì sao các bạn thích trò chơi đó?  + Câu 3: Việc bố hưởng ứng trò chơi của hai anh em nói lên điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  + Câu 4: Tưởng tượng em cũng tham gia vào trò chơi bịt tai nghe gió, nói với các bạn điều em nghe thấy.  - GV cho hs nghe âm thanh gió  + Mở rộng: GV hướng dẫn HS trao đổi cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Từ câu chuyện Thanh âm của gió, em có nhận xét gì về trí tưởng tượng của các bạn nhỏ?*  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi  - Mời đại diện nhóm trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, khích lệ HS và kết luận: *Trí tưởng tượng của trẻ thơ luôn rất phong phú và thú vị, là chìa khóa để trẻ em tiến đến và khám phá thế giới xung quanh với tất cả những ngây thơ, hồn nhiên nhất. Các em hãy luôn phát huy tối đa trí tưởng tượng và sáng tạo của bản thân nhé!*  ? ***Bài đọc Thanh âm của gió nói về những gì.***  - GV nhận xét và chốt: ***Bài đọc Thanh âm của gió là câu chuyện về sự ngạc nhiên, thích thú của các bạn nhỏ trước tiếng gió thổi trong một khung cảnh làng quê thanh bình, yên ả.*** | | - Men; đằm mình; thung lũng  - Hs lắng nghe GV giải thích để hiểu nghĩa của từ ngữ. Có thể tra từ điển.  - HS trả lời câu hỏi  + Cỏ gần nước tươi tốt nên trâu ăn cỏ men theo bờ suối, rồi mới lên đồi, lên núi. Suối nhỏ, nước trong vắt, nắng chiều xuống đáy làm cát, sỏi ánh lên lấp lánh. Một bên suối là đồng cỏ rộng, tha hồ cho gió rong chơi. Thỉnh thoảng gió lại vút qua tại chúng tôi như đùa nghịch.  + Em Bống phát hiện ra trò chơi bịt tai nghe gió, chơi bằng cách bịt nhẹ tai lại rồi mở ra và lặp lại.  Bạn nào cũng thích trò chơi vì khi thử bịt tai nghe tiếng gió, mỗi bạn đều nghe thấy gió nói theo một cách riêng. Các bạn được phát huy trí tưởng tượng với một trò chơi nghe tưởng như vô lí nhưng lại có thật (bịt tai cũng nghe được)  + Ví dụ: Chọn A vì bố nói mới nghe kể thôi bố đã thấy thích trò chơi ấy rồi và mai muốn thử ngay, chứng tỏ trò chơi rất hấp dẫn. Trẻ em và người lớn có những mối quan tâm khác nhau, trò chơi khác nhau, vì thế trò chơi này phải hấp dẫn đến mức nào thì bố mới thể hiện sự hứng thú và hưởng ứng như vậy.  + HS đứng trước quạt. Sau đó bịt tai giống các bạn nhỏ trong câu chuyện đã làm để nghe tiếng gió.  - HS nghe và phát biểu cảm nghĩ  - HS trao đổi nhóm đôi  - Đại diện nhóm trả lời  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, tiếp thu..  - HS nêu ND bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc:  + *Giọng đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc hồn nhiên, thích thú của các bạn nhỏ khi phát hiện ra tiếng gió có điều khác lạ.*  \* Làm việc cả lớp:  + GV mời đại diện 3 - 4 HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.  + GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.  \* Bình chọn nhóm đọc hay nhất  - GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe  + HS nối tiếp đoạn.  + Một số HS đọc diễn cảm trước lớp.  - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Em hãy nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài ***Thanh âm của gió***  - GV nhận xét tiết học, đánh giá và biểu dương.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. + Đọc câu chuyện Thanh âm của gió, em thấy rất thú vị vì em biết thêm một trò chơi độc đáo: bịt tai nghe gió. Nếu chỉ nghe tên trò chơi thôi chắc là ai cũng sẽ thấy thật vô lí: đã bịt tai, làm sao còn nghe thấy được. Nhưng quả thật khi đọc câu chuyện và làm thử giống các nhân vật trong bài, em cảm nhận được sự sáng tạo và ngộ nghĩnh của trò chơi này.  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập về 3 từ loại đã được học ở lớp 4: danh từ, động từ, tính từ, hiểu đặc điểm và chức năng của mỗi từ loại.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập thông qua các từ loại tìm được.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng vận dụng danh từ, động từ, tính từ vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT, vở và đồ dùng học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Dọn dẹp trường học” để ôn lại về Danh từ, động từ, tính từ  - HD cách chơi: Để dọn dẹp sạch sân trường bằng cách các em trả lời đúng các câu hỏi sau:  + Câu 1: Trong câu sau từ in đậm thuộc từ loại nào: Nước chảy đá **mòn.**  A. Danh từ; B. ĐT; C. Tính từ  Câu 2: Trong câu sau từ in đậm thuộc từ loại nào. **Cô giáo** đang say sưa giảng bài.  A. Đ. từ; B. Tính từ; C. Danh từ  Câu 3: Trong câu sau từ in đậm thuộc từ loại nào:Trên mái hiên, mưa **rơi** tí tách.  A. Đ. từ; B. Danh từ ; C. Tính từ  Câu 4: Xác định danh từ trong câu sau:  Bác nông dân chăm chỉ cày ruộng.  A. Chăm chỉ; B. Cày; C. Bác nông dân  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở lớp 4, các em đã được học về các từ loại: danh từ, động từ, tính từ. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ củng cố kiến thức về các từ loại đó.  - Ghi tên bài | - Hs tham gia chơi  -Hs lắng nghe và ghi tên bài  - HS tham gia chơi  - Câu 1: B. Động từ  - Câu 2: C. Danh từ  - Câu 3: A. Động từ  - Câu 4: C. Bác nông dân  - HS nhắc lại | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + HS nhớ lại được thế nào là danh từ, động từ, tính từ.  + HS nêu được ví dụ về các từ loại đó.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1:** Mỗi ý ở cột B nói về danh từ, động từ hay tính từ?  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Tổ chức cho HS làm theo nhóm.  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận  - Gv nhận xét và chốt đáp án:  + Danh từ: từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...)  + Động từ: từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật  +Tính từ: từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái  - GV yêu cầu HS nêu ví dụ về danh từ, động từ, tính từ..  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2. Trò chơi: Đọc đoạn đầu của bài Thanh âm của gió và thực hiện các yêu cầu.  - GV đưa nội dung đoạn 1 bài Thanh âm của gió lên màn hình  - Giới thiệu sơ bộ về trò chơi: Trò chơi có 4 vòng. Các đội chơi lần lượt từ vòng 1 đến vòng 4. Hết mỗi vòng, các đội dừng lại chấm bài và tính điểm. Điểm thi đua của cả cuộc chơi bằng điểm trung bình cộng của cả 4 vòng.  - Cách tính điểm cho 1 vòng  + Nộp bài sớm nhất: 20 điểm  + Nộp bài thứ nhì: 16 điểm  + Nộp bài thứ ba: 12 điểm  + Nộp bài thứ...  - Về nội dung:  + Sai (hoặc thiếu) 1 từ: trừ 4 điểm  + Sai (hoặc thiếu) 2 từ: trừ 8 điểm...  **Đáp án Vòng 1:**  + 1 danh từ chỉ con vật: trâu  + 1 danh từ chỉ thời gian: ngày  + 2 danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên: gió, nắng **Đáp án Vòng 2:** 4 động từ chỉ hoạt động hoặc trạng thái của người hoặc vật.  HS có thể chọn 4 trong số các từ sau: chăn, qua, ăn, lên, chiếu, rong chơi, vút, đùa nghịch.  **Đáp án Vòng 3:** 4 tính từ chỉ đặc điểm của các sự vật: cỏ, suối, nước, cát, sỏi.  + cỏ: tươi tốt  + suối: nhỏ  + nước: trong vắt  + cát, sỏi: lấp lánh.  **Đáp án Vòng 4:** Đặt 1 câu nói về một hiện tượng tự nhiên, trong đó có ít nhất 1 danh từ, 1 động từ, 1 tính từ.  Ví dụ 1: Nắng chiếu trên những cánh hoa vàng lung linh.  Ví dụ 2: Dòng suối nhỏ trong vắt uốn lượn mềm mại dưới chân đồi cỏ mướt màu xanh. Lưu ý:  GV theo dõi, quan sát HS các đội chấm bài có đúng nội dung, đúng biểu điểm hay không.  Vòng 4: GV nhận xét về câu văn của HS có đảm bảo đúng ngữ pháp, có các từ loại theo yêu cầu không.  Khích lệ những câu văn hay, có hình ảnh đẹp.  - Kết thúc 4 vòng chơi, GV tổng kết và ghi nhận đội thắng cuộc, trao phần thưởng khích lệ các đội về nhất, nhì, ba. | | - Đọc thầm yêu cầu và nội dung bài tập.  - Các nhóm thảo luận và tìm câu trả lời.  - Đại diện nhóm chia sẻ    - Các nhóm nhận xét  -Hs nêu ví dụ  - HS đọc thầm yêu cầu đề bài  - HS lắng nghe  - HS hoạt động nhóm 6 để chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe biểu điểm để xác định mục tiêu phấn đấu.  - HS các đội chấm bài chéo nhau theo biểu điểm.  - Lớp trưởng theo dõi ghi lại điểm số của từng đội sau mỗi vòng chơi.. |
| **4. HĐ vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về các từ loại: danh từ, động từ, tính từ.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| ? Trong tiết học các em học được nội dung kiến thức gì  - Nhận xét, đánh giá và biểu dương tiết học  - Giao việc cho HS: Về nhà, tập viết nhiều câu văn miêu tả các hiện tượng tự nhiên, hay cảnh vật thiên nhiên trong đó có sử dụng các danh từ, động từ, tính từ. | - 1 - 2 HS nhắc lại nội dung kiến thức được luyện tập trong tiết học.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

-----------------------------------------------------

**Tiết 4: Toán**

**BÀI 1: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng đọc, viết, phân tích số và so sánh được các số tự nhiên.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các kĩ năng làm toán để hoàn thành nhiệm vụ bài học mà thầy, cô giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được nội dung bài học để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất nhan ái: Luôn yêu mến bạn bè, biết giúp đỡ nhau trong học toán để cùng hoàn thành tốt nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh :** SGK, VBT, vở, bút, vở nháp và các đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc số sau; 324567  + Câu 2: Cho số sau: 378 691, theo em chữ số 3 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 3 trong số đó.  + Câu 3: Viết số sau: Bốn trăm mười sáu nghìn năm trăm linh tư.  Câu 4: Điền dấu >, < hoặc = và đâu chấm:  100 000.........99 876  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Ba trăm hai mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy  + Trả lời Chữ số 3 thuộc hàng trăm nghìn, có giá trị là 300 000.  + Trả lời: 416 504  + Trả lời: 100 000 > 99 876  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ luyện tập**  - Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 2 và 3 để ôn tập về đọc số, nếu giá trị của chữ số, phân tích số thành tổng và so sánh các số tự nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 2.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để HS chia sẻ bài làm trước lớp.  +Quản trò: Đố bạn đố bạn.  + Quản trò: Đố bạn đọc số 23 456 789  + Quản trò: Đố bạn, đố bạn.  + Quản trò: Đố bạn giá trị của chữ số 7 là bao nhiêu?  + Quản trò: Đố bạn đố bạn.  + Quản trò: Hãy viết số 23 456 789 thành tổng.  +…*(Tiếp tục cho số thứ 2)*  - Gv nhận xét, và hỏi:  + Khi đọc số tự nhiên ta đọc như thế nào?  + Giá trị của chữ số trong số tự nhiên phụ thuộc vào gì?  + Khi viết số thành tổng cần lưu ý điều gì? | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2.  -  **Đọc** số, nêu **giá trị** của **chữ số 7**, viết số thành **tổng** theo các hàng.  - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 4.  - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  - HS cả lớp tham gia trò chơi.  + Cả lớp: Đố gì đố gì?  + 1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét  + Cả lớp: Đố gì đố gì?  + 1HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét  + Cả lớp: Đố gì đố gì?  + Cả lớp vào bảng con,  + Khi đọc số tự nhiên có nhiều chữ số, ta chia số thành các nhóm ba chữ số từ phải sang trái, thêm đơn vị như "nghìn", "triệu", rồi đọc từ nhóm lớn nhất đến nhóm nhỏ nhất, bao gồm cả số không nếu cần.  + Phụ thuộc vào chữ số đứng ở hàng nào.  + Những hàng có chữ số 0 ta sẽ bỏ qua.  Ví dụ: 1023 = 1000 + 20 + 3 |
| **Bài 3.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: *GV ghi sẵn bài tập 2 lập bảng theo 2 cột như SGK, sau đó GV bốc thăm để chọn 6 HS chơi.*  - GV **HD** HS nói tại sao lại điền dấu như vậy bằng trò chơi “Bạn hỏi - Tôi trả lời”.  - GV nhận xét, tổng kết bài:  + Có mấy cách so sánh hai số tự nhiên? | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3.  -  **Chọn dấu** (>, <, =) thích hợp.  - HS bài cá nhân vào vở ô ly  - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  - 6 HS chia làm 2 đội, mỗi thành viên sẽ luân phiên chạy lên ghi kết quả vào chỗ trống theo kiểu tiếp sức.  - Chơi xong các 2 đội chơi giữ nguyên đội hình.  \*Học sinh dưới lớp hỏi:  + Tại sao bạn điền 9998 < 10 000 ?  + HS trong đội chơi điền bài đó trả lời  +… (*Cứ như vậy cho đến hết 6 câu)*  - Có hai cách chính để so sánh hai số tự nhiên:  **+ So sánh dựa trên số chữ số:** Số có nhiều chữ số hơn là số lớn hơn  **+ Khi hai số có cùng số chữ số:** So sánh từng chữ số từ trái sang phải đến khi tìm thấy chữ số khác nhau. Chữ số nào lớn hơn ở vị trí đầu tiên khác nhau thì số đó lớn hơn. |
| **3. HĐ vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| Ba số chẵn liên tiếp được viết vào ba chiếc mũ, mỗi chiếc mũ được viết một số. Việt, Nam và Rô-bốt, mỗi bạn một chiếc mũ trên. Rô-bốt nhìn thấy số được viết trên mũ của Việt và Nam là 2032 và 2028. Hỏi chiếc mũ mà Rô-bốt đang đội được viết số nào?    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Ba số chẵn liên tiếp sẽ hơn kém nhau 2 đơn vị.  + Số của Việt là 2 032  + Số của Nam là 2 028  + Vậy số của Rô-bốt là: 2 030  - HS nhận sét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**---------------------------------------------------**

***Thời gian thực hiện: Thứ ba, ngày 10/9/2024***

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài biết yêu thiên nhiên, yêu quý quê hương nơi mình đang sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. HĐ khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Chiếc hộp may mắn” để khởi động bài học.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Lên lớp 5, HS sẽ được học một kiểu bài mới: viết bài văn kể chuyện sáng tạo. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. | | |
| **2. HĐ khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo (bằng cách thêm lời kể, tả, lời thoại, hoặc thay đổi cách kết thúc câu chuyện) với bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) và các yêu cầu cụ thể của mỗi phần.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Đọc bài văn kể lại câu chuyện và các chi tiết kể sáng tạo (A, B) dưới đây, sau đó thực hiện yêu cầu.**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Cho hs đọc bài văn  - GV yêu cầu hs suy nghĩ trả lời câu hỏi  - GV mời một số HS trình bày.  a. Bài văn trên kể lại câu chuyện gì?  b. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn. Nêu ý chính của mỗi phần.  c. Mỗi chi tiết sáng tạo A, B được bổ sung vào phần nào của bài văn?  d. Tìm nội dung phù hợp với mỗi chi tiết sáng tạo A, B.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét  - GV nhận xét chung và chốt nội dung:  a. Bài văn kể lại câu chuyện Một chuyến phiêu lưu của nhà văn Nguyễn Thị Kim Hoà.  b. Mở bài: Từ đầu đến “Nguyễn Thị Kim Hoà”. Nội dung: giới thiệu tên câu chuyện và tác giả câu chuyện.  Thân bài: Tiếp theo đến “do cố nén cười”. Nội dung: kể lại câu chuyện “Một chuyến phiêu lưu”.  Kết bài: Còn lại. Nội dung: nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện.  c. Các chi tiết sáng tạo được bổ sung vào phần thân bài (phần kể lại câu chuyện) của bài văn.  d. A: Sáng tạo thêm lời thoại cho nhân vật.  B: Sáng tạo thêm các chi tiết tả cảnh.  ? Các chi tiết sáng tạo có tác dụng gì trong bài văn?  ? Các chi tiết sáng tạo có làm ảnh hưởng đến nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện không?  *=>Qua bài tập 1, các em đã được làm quen với một kiểu bài văn: kể chuyện sáng tạo. Người viết có thể sáng tạo thêm các chi tiết kể, tả (tả cảnh, tả tâm trạng, cảm xúc của nhân vật,...), hoặc thêm lời thoại cho nhân vật. Tuỳ theo sự tưởng tượng của mỗi người, mà các chi tiết sáng tạo sẽ được đặt vào vị trí phù hợp trong bài văn.*  **Bài 2: Theo em, đoạn dưới đây có thể thay cho đoạn nào của câu chuyện?**  - GV chiếu đoạn văn lên màn hình để HS dễ quan sát.  - GV hướng dẫn HS trao đổi nhanh trong nhóm về những đoạn kết khác có thể được sáng tạo cho câu chuyện này  - GV nhận xét, khen ngợi các HS sáng tạo hay và chốt lại: Như vậy, khi kể chuyện sáng tạo, ngoài việc thêm các chi tiết kể, tả, thêm lời thoại, các em còn có thể thay đổi cách kết thúc cho câu chuyện.  *Lưu ý:* Dù thêm chi tiết kể, tả, thêm lời thoại hay sáng tạo đoạn kết đều không được làm thay đổi nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện.  VD, kể lại truyện Thạch Sanh, người viết có thể viết tưởng tượng để viết thêm lời thoại cho Thạch Sanh khi giao chiến với chằn tinh hoặc thay đổi đoạn kết: mẹ con Lý Thông trở về quê nhà, ăn năn hối cải, trở thành người lương thiện, giúp đỡ những người nghèo khổ,.. dù sáng tạo như thế nào cũng không được làm thay đổi ý nghĩa nhân văn của tác phẩm: người tốt bụng, ngay thẳng sẽ được đền đáp, cái thiện sẽ chiến thắng cái ác. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - 1 hs đọc to, cả lớp đọc thầm  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  - Một số HS trình bày trước lớp.  a. Bài văn kể lại câu chuyện Một chuyến phiêu lưu của nhà văn Nguyễn Thị Kim Hoà.  b. Mở bài: Từ đầu đến “Nguyễn Thị Kim Hoà”. Nội dung: giới thiệu tên câu chuyện và tác giả câu chuyện.  Thân bài: Tiếp theo đến “do cố nén cười”. Nội dung: kể lại câu chuyện “Một chuyến phiêu lưu”.  Kết bài: Còn lại. Nội dung: nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện.  c. Các chi tiết sáng tạo được bổ sung vào phần thân bài (phần kể lại câu chuyện) của bài văn.  d. A: Sáng tạo thêm lời thoại cho nhân vật.  B: Sáng tạo thêm các chi tiết tả cảnh.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  - Câu trả lời tuỳ theo cảm nhận của HS  + Các chi tiết sáng tạo giúp bài văn sinh động, cụ thể, thể hiện rõ nét hơn những tưởng tượng của người viết bài văn về câu chuyện được kể. Ngoài ra, các chi tiết sáng tạo còn giúp người viết hoà mình vào câu chuyện, như sống cùng các nhân vật trong câu chuyện để hiểu và cảm nhận câu chuyện.).  + Không ảnh hưởng đến nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện, mà chỉ làm sinh động và rõ nét hơn một số chi tiết trong bài  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu và bài văn theo hướng dẫn của GV  - Mỗi HS tự đọc thầm lại bài văn, tìm đoạn truyện được thay thế trong câu chuyện gốc và ghi chú ra nháp: thay đổi đoạn kết hoặc viết thêm đoạn kết.  - 2 học sinh trình bày trước lớp  - HS lắng nghe GV nhận xét | |
| **3. HĐ luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Từ việc tìm hiểu bài văn kể chuyện sáng tạo và các chi tiết sáng tạo cho bài văn, nêu được những cách có thể vận dụng để viết bài văn kể chuyện sáng tạo.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 3. Nêu những cách em có thể vận dụng để viết bài văn kể chuyện sáng tạo.**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3  - GV hướng dẫn HS: nhớ lại những điều quan trọng của một câu chuyện để có thể sáng tạo chi tiết (bối cảnh, nhân vật, các sự kiện, trình tự các sự kiện, kết thúc câu chuyện).  - Khuyến khích HS nêu ví dụ cho các phát biểu của mình. (Ví dụ: Thêm chi tiết tả ngoại hình của nhân vật:  Bạn chuột có đôi mắt bé xíu, tròn xoe và đen láy như hai hạt đỗ. Lông cậu màu ghi nhạt, xù lên như một nắm bông, vì thế mọi người thường gọi cậu là chuột xù; thêm chi tiết tả hoạt động: Mèo nhép hát tướng lên. Mắt cậu nhắm tịt, đầu cậu lắc lư theo lời hát. Lúc đầu, chân cậu chỉ nhún nhảy nhè nhẹ. Rồi dần dần, đôi chân dậm càng lúc càng mạnh, cậu hứng chí nhảy nhót khắp nơi.)  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV chốt đáp án:  Các chi tiết có thể được kể sáng tạo như:  + Thêm chi tiết tả bối cảnh (không gian, thời gian);  + Thêm chi tiết tả ngoại hình, hành động của nhân vật;  + Thêm (hoặc thay đổi) chi tiết kể tình huống, sự việc;  + Thêm nhân vật vào câu chuyện;  + Thêm lời thoại cho nhân vật;  + Thay đổi cách kết thúc của câu chuyện:  + Thêm đoạn kết  + Thay đổi đoạn  – GV hướng dẫn HS đọc nội dung bóng nói trong sách và giải thích thêm: để sáng tạo thêm chi tiết hay, hấp dẫn, điều quan trọng nhất là HS cần phát huy trí tưởng tượng và hoà mình vào câu chuyện, sử dụng các giác quan để cảm nhận mọi sự vật được kể, tả trong câu chuyện.  - Mời 1 HS đọc to ghi nhớ.  - Mời 1- 2 HS xung phong nói lại ghi nhớ  - Khen ngợi các HS nêu tốt phần ghi nhớ.  ***- Lưu ý:*** khi viết bài văn kể chuyện sáng tạo bằng cách thêm chi tiết hoặc thay đổi cách kết thúc của câu chuyện, HS có thể viết mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp, kết bài mở rộng hoặc không mở rộng. Ngoài ra, câu chuyện có thể được kể lại theo cách mở bài là mở đầu câu chuyện, kết bài là kết thúc câu chuyện (mở bài trực tiếp, kết bài không mở rộng). | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.  - Hs lắng nghe GV hướng dẫn  - Hs trình bày trước lớp  - 1 HS đọc to trước lớp  - 1 HS đọc to ghi nhớ , cả lớp đọc thầm theo.  - 1- 2 HS nói lại ghi nhớ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV Giao việc cho HS: đọc yêu cầu vận dụng:  1/ Kể lại cho người thân nghe câu chuyện "Một chuyến phiêu lưu" với những chi tiết mà em sáng tạo thêm.  2/ Tìm đọc một câu chuyện về thế giới tuổi thơ.  + Với yêu cầu 1:  \*Khi nói phải rõ ràng, rành mạch. Nói xong phải biết lắng nghe những trao đổi của người thân để có cách kể nội dung chuyện hay, hấp dẫn.  \* HS có thể viết chi tiết sáng tạo vào sổ tay và ghi chép những ý hay về cách kể sáng tạo sau khi trao đổi với người thân.  + Với yêu cầu 2:  \*Có thể tìm truyện trong thư viện trường/lớp, trên mạng, báo, tạp chí,...  \*Một số truyện có thể tham khảo: Mái trường thân yêu (Lê Khắc Hoan), Những ngày thơ ấu (Nguyên Hồng), Búp sen xanh (Sơn Tùng), Tuổi thơ dữ dội (Phùng Quán), Đất rừng phương Nam (Đoàn Giỏi), Một chuyến đi đáng nhớ (Nguyễn Nhật Ánh),  - Nhận xét, đánh giá tiết học. | - Hs đọc yêu cầu vận dụng  – Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn của GV để thực hiện yêu cầu tại nhà. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 1: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng xếp thứ tự được các số tự nhiên; làm tròn các số tự nhiên; vận dụng số tự nhiên trong cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các kĩ năng làm toán để hoàn thành nhiệm vụ bài học mà thầy, cô giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được nội dung bài học để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất nhan ái: Luôn yêu mến bạn bè, biết giúp đỡ nhau trong học toán để cùng hoàn thành tốt nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

**-** SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

**-** SGK, VBT, Vở, bút, vở nháp và các đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: điền số thích hợp vào dấu chấm:  84 942 = 80 000 + 4 000 + … + 40 + 2  + Câu 2: Viết số sau: Một triệu năm trăm bảy mười nghìn ba trăm linh chín.  + Câu 3: Chữ số 5 trong số sau thuộc hàng nào?  7 584 621  Câu 4: Điền dấu >, < hoặc = và đâu chấm:  9 874 125......... 9 874 135  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Ghi tên bài | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 900  + Trả lời: 1 570 309.  +Trả lời: Chữ số 5 thuộc hàngtrăm nghìn.  + Trả lời: 9 874 125 < 9 874 135  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại |
| **2. HĐ luyện tập**  \*Mục tiêu: Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng xếp thứ tự được các số tự nhiên.  **Cách tiến hành:** | |
| **Bài 4.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV gọi 2 học sinh lên bảng làm bài.  - GV **khuyến khích** HS nói cách làm.    - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4.  -  **Sắp xếp** số, theo **thứ tự**: từ **bé đến lớn** và từ **lớn đến bé**  - HS bài cá nhân vào vở  - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  - 2HS làm bài, cả lớp theo dõi.  - HS nói cách làm.  - Cả lớp nhận xét, đánh giá.  - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 5.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5.  -  **Chọn đáp** án đúng và **Đặt câu** liên quan đến bảng trên.  - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5.  - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD: Yêu cầu 1 bạn đọc bảng 🡪 1 bạn trả lời câu a 🡪 1 bạn nêu cách làm 🡪 cả nhóm thống nhất.  🡪 Đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bảng thống kê.  - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **3. HĐ vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 6: Tuấn đọc một tài liệu về biển, đại dương và biết được thông tin về độ sâu tối đa của một số đại dương như sau:    Tuấn muốn làm tròn số để nhớ dữ liệu này dễ dàng hơn.  a) Em hãy giúp Tuấn làm tròn những số dưới đây đến hàng trăm, hàng nghìn (theo mẫu)    b) Em hãy đặt những câu hỏi liên quan đến bảng trên.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài vào VBT  - HS chia sẻ bài viết trước lớp  - Đại dương nào sâu nhất?  - Đại dương nào nông nhất?  - Làm tròn độ sâu có Thái Bình Dương đến hàng trăm thì độ sâu của Thái Bình Dương là bao nhiêu? |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

------------------------------------------------------------

**Tiết 3: Lịch sử & Địa lí**

**BÀI 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, QUỐC KÌ,**

**QUỐC HUY, QUỐC CA CỦA VIỆT NAM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.

- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.

- Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu, tìm hiểu 5 thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước : Yêu quý và tự hào về đất nước Việt Nam.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hành chính Việt Nam, quả địa cầu

- Một số hình ảnh có sự xuất hiện Quốc kì và Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Một số hình ảnh minh hoạ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Cho HS vận động theo lời bài hát **“Việt Nam ơi”**  - Cho HS nêu cảm nhận của mình qua giai điệu của bài hát.  - Tìm vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu. - Việt Nam nằm ở châu lục nào?  - Chia sẻ những hiểu biết của em về đất nước mình.  - Ghi tên bài | - Cả lớp thực hiện vận động tại chỗ.  - 1 số HS nêu: thể hiện sự tự hào về đất nước VN, sự đoàn kết dân tộc ở khắp mọi miền đất nước,…  - 2 HS lên thực hiện.  - HS trả lời các câu hỏi theo ý hiểu của mình: VN nằm ở Châu Á, VN giàu truyền thống anh hùng, VN tiếp giáp với Biển Đông, …  - HS nhắc lại |
| **2.** **Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**  **\*Mục tiêu:** Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.  **\*Cách tiến hành:**  Gv hướng dẫn HS làm việc theo cặp để thực hiện yêu cầu sau: Đọc thông tin và quan sát hình 1 trang 7 SGK, em hãy:  + Xác định vị trí địa lí phần đất liền của Việt Nam trên bản đồ.  + Trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam.  - Giáo viên nhận xét, chốt:  + *Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á, Lãnh thổ Việt Nam bao gồm: vùng đất( gồm phần đất liền và các đảo, quần đảo), vùng biển và vùng trời.*  *+ Phần đất liền tiếp giáp với Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia và Biển Đông.*  *+ Vị trí địa lí đã góp phần làm cho thiên nhiên Việt Nam phong phú và đa dạng; tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế. Tuy nhiên, vị trí địa lí cũng làm cho Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai.*  - Tổ chức cho HS giới thiệu một số hình ảnh minh họa về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.  - Yêu cầu học sinh chỉ bản đồ.  *Gv chốt cách chỉ bản đồ một lãnh thổ, khoanh theo đường biên giới.*  (GV chiếu một số hình ảnh minh hoạ, video về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất)  **Hoạt động 2. Hình dạng lãnh thổ và các đơn vị hành chính của Việt Nam**  **\*Mục tiêu:** Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.  Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam  **\*Cách tiến hành:**  Gv hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện yêu cầu sau: Đọc thông tin và quan sát hình 1 trang 7 SGK, em hãy:  + Nhận xét hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.  + Chỉ trên lược đồ và kể tên một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.  *Gv chốt cách chỉ bản đồ một lãnh thổ, khoanh theo đường biên giới.*  - *Phần lãnh thổ đất liền của Việt Nam hẹp ngang, chạy dài theo chiều bắc – nam, với đường bờ biển cong như hình chữ S. Việt Nam có 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, 5 thành phố trực thuộc Trung ương là: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ. Thủ đô là thành phố Hà Nội.*  **Hoạt động 3: Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.**  **\*Mục tiêu:** Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.  **\*Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện yêu cầu sau:  + Đọc thông tin và quan sát các hình 2,3,4 trang 8,9 SGK, em hãy hoàn thành bảng sau:   |  |  | | --- | --- | |  | **Ý nghĩa** | | Quốc kì |  | | Quốc huy |  | | Quốc ca |  |   + GV giới thiệu những hình ảnh có sự xuất hiện của Quốc kì, Quốc huy nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam.  - GV nhận xét tổng kết:  *+ Quốc kì thể hiện cho sự độc lập, tự do, thống nhất toàn vẹn của đất nước Việt Nam.*  *+ Quốc huy thể hiện khát vọng về một nền hoà bình, độc lập, tự do một nước Việt Nam thịnh vượng, hùng cường.*  *+ Quốc ca đã trở thành một phần giá trị tinh thần của dân tộc Việt Nam.*  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Em nêu đặc điểm của quốc kì, ý nghĩa của ngôi sao và màu sắc trên đó. Vẽ quốc kì Việt Nam.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Em hãy mô tả đặc điểm hình dạng phần đất liền Việt Nam.  - Nhận xét, đánh giá tiết học  - Về nhà tìm hiểu kĩ một trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương mà em yêu thích để chuẩn bị cho tiết sau. | Thảo luận nhóm đôi  - HS thực hiện.  - Học sinh trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Học sinh khác nhận xét.  - 1 số HS nêu lại.  - HS lên chỉ bản đồ.  - HS khác nhận xét về cách chỉ bản đồ của bạn  - HS thảo luận nhóm 4  - Học sinh trình bày trước lớp.  - Một số nhóm khác nhận xét bổ sung.  *+ Quốc kì thể hiện cho sự độc lập, tự do, thống nhất toàn vẹn của đất nước Việt Nam.*  *+ Quốc huy thể hiện khát vọng về một nền hoà bình, độc lập, tự do một nước Việt Nam thịnh vượng, hùng cường.*  *+ Quốc ca đã trở thành một phần giá trị tinh thần của dân tộc Việt Nam.*  - HS nêu: *dạng hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.Ý nghĩa của lá cờ với nền màu đỏ tượng trưng cho màu của cách mạng, máu của các anh hùng, ngôi sao vàng tượng trưng cho linh hồn dân tộc và năm cánh sao tượng trưng cho năm tầng lớp tham gia cách mạng sĩ, nông, công, thương, binh cùng đoàn kết kháng chiến.*  - HS nêu  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………**Tiết 4: HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và giới thiệu được những thông tin về truyền thống nhà trường.

- Trao đổi được ý nghĩa và bày tỏ cảm xúc về các truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

**1. Giáo viên:** Bài hát *Mái trường nơi học bao điều,* tranh ảnh phòng truyền thống của nhà trường, phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường, video giới thiệu về truyền thống nhà trường, video về công tác giáo dục truyền thống trong nhà trường.

**2. Học sinh:** Tranh ảnh về phòng truyền thống của nhà trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho cả lớp vận động theo bài hát về trường em (đối với trường có bài hát riêng) hoặc cho các em vận động theo bài hát *Mái trường nơi học bao điều*, cho HS tại chỗ nhún nhảy hoặc thực hiện các động tác phụ họa cho bài hát.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ: *Sau khi nghe và vận động theo ca khúc các em có cảm nhận gì về mái trường?*  - GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát với lời ca trong sáng đã ca ngợi mái trường nơi các em có thể học bao điều hay. Để tìm hiểu kĩ hơn về nơi đây, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay:Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự hào truyền thống nhà trường.* | - HS tích cực tham gia vận động.  - HS chia sẻ cảm nhận.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| **2. Hoạt động khám phá**  Mục tiêu:  - Nhận biết và giới thiệu được những thông tin về truyền thống nhà trường.  - Trao đổi được ý nghĩa và bày tỏ cảm xúc về các truyền thống nhà trường. | |
| Cách tiến hành:  **HĐ 1: Tham quan phòng truyền thống nhà trường**  *\* Xem tranh, ảnh, phim tư liệu, hiện vật về truyền thống nhà trường.*  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để trao đổi, thảo luận về truyền thống nhà trường.  - GV cho HS quan sát hình ảnh phòng truyền thống của nhà trường.  - GV đặt câu hỏi cho HS:  *+ Em thấy các phòng truyền thống có nét gì đặc biệt?*  *+ Trong phòng truyền thống có những hiện vật nào?*  *+ Em ấn tượng với góc nào hay hiện vật nào trong phòng truyền thống?*  *+ Em đã được vào tham quan phòng truyền thống chưa? Em có cảm giác gì khi được tham quan phòng truyền thống?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  *\* Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường*  - GV gợi ý cho HS tìm hiểu về một số truyền thống nhà trường:  *+ Truyền thống dạy tốt, học tốt.*  *+ Truyền thống hoạt động của Đoàn thanh niên, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.*  *+ Truyền thống tương thân tương ái – Uống nước nhớ nguồn.*  *+ Truyền thống tham gia các hoạt động thiện nguyện, tình nguyện, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình khó khăn tại địa phương,...*  *+ Truyền thống noi gương, học tập những tấm gương thầy cô, học sinh hoạt động nghiên cứu khoa học tích cực, nghiêm túc.*  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (4 HS): *Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường.*  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Nhận xét, tuyên dương, kết luận.  *\* Ghi lại kết quả thu thập thông tin vào phiếu theo gợi ý*  - GV trình chiếu mẫu *Phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường,* hướng dẫn HS hoàn thành phiếu.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo nhiệm vụ 2.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU TÌM HIỂU VỀ**  **TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**  Họ và tên:................... Lớp:................   |  |  | | --- | --- | | Ý nghĩa của tên trường | .................... | | Năm thành lập trường | .................... | | Những tấm gương giáo viên và học sinh tiêu biểu | .................... | | Các truyền thống của nhà trường | .................... | | Các hoạt động nổi bật của nhà trường | .................... | |   **2.Giới thiệu về truyền thống nhà trường**  *\* Báo cáo kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường*  - GV hướng dẫn HS báo cáo theo các ý có trong *Phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường*, khuyến khích HS trình chiếu thêm các tranh, ảnh để phần báo cáo thêm sinh động.  - GV gọi 1 – 2 HS lên bảng báo cáo. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, ghi nhận các đáp án chính xác và khen ngợi HS.  - GV cho HS xem video giới thiệu về truyền thống nhà trường.  *\* Chia sẻ về ý nghĩa của các truyền thống nhà trường*  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4 HS), thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy chia sẻ về ý nghĩa của các truyền thống nhà trường.*  - GV trình chiếu hình 1 đến 3 SGK tr.7 cho HS quan sát.  IMG_256  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận các đáp án đúng.  - GV cho HS xem video về công tác giáo dục truyền thống trong nhà trường.  *\* Bày tỏ cảm xúc của em khi tham quan và tìm hiểu về truyền thống nhà trường*  - GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp cảm xúc của em khi tham quan và tìm hiểu truyền thống nhà trường.  - GV khuyến khích HS bày tỏ cảm xúc thông quan nhiều hình thức khác nhau:  + Đọc thơ.  + Viết đoạn văn.  + Làm video...  - GV mời 3 – 4 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận.  *Mỗi nhà trường đều có những truyền thống tốt đẹp như: tôn sư trọng đạo, hiếu học, uống nước nhớ nguồn,… Các em cần tìm hiểu để biết được các truyền thống đó, nỗ lực học tập và rèn luyện bản thân để góp phần phát huy truyền thống của nhà trường.* | - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe, nhận nhiệm vụ.  - HS thực hiện.  - HS nêu các truyền thống nhà trường  HS làm việc cá nhân   * HS báo cáo   - HS xem video |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **Mục tiêu:**  **-** Củng cố kiến thức về truyền thống của trường em  - Yêu quý, tự hào về trường mình | |
| **Cách tiến hành**  *Cho HS chơi Hộp quà bí mật,* HS chọn hộp quà trả lời câu hỏi tương ứng để nhận phần quà trong hộp.  **Câu 1:** Đâu là tên gọi của trường ta?  A. Tiểu học Đinh Thái  B. Tiểu học Thái Hòa  C. Tiểu học Hồng Thái  D. Tiểu học Hồng Hòa  **Câu 2:** Đâu **không** phải là nội dung trong phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường?  A. Ý nghĩa tên trường.  B. Năm thành lập trường.  C. Những thay đổi về vật chất của nhà trường.  D. Tấm gương giáo viên tiêu biểu.  **Câu 3:** Đâu **không** phải truyền thống của nhà trường?  A. Uống nước nhớ nguồn  B. Nhân đạo  C. Hiếu học  D. Tôn sư động đạo  **Câu 4:** Nêu địa chỉ của điểm trường em đang học?  - Gọi HS tóm tắt lại những nội dung chính của bài học, cho HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ, mong muốn sau tiết học.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học..  - Dặn dò:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện giới thiệu về truyền thống nhà trường. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  *\* Dự kiến kết quả*  **Câu 1:** Đáp án: A  .  **Câu 2:** Đáp án: C  **Câu 3:** Đáp án: D  - *HS chia sẻ*  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**Tiết 2+3: Khoa học**

**Bài 1: ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT**

**( 2Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- HS nêu được một số thành phần của đất.

- HS trình bày được vai trò của đất đối với cây trồng.

- HS nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm đất và các biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.

- HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.

- HS đề xuất, vận động mọi người và thực hiện được những việc làm để bảo vệ môi trường đất.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; giải thích được việc làm cho đất tơi xốp của người trồng cây trong thực tế.

- Năng lực tự học: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về ô nhiễm đất, xói mòn đất, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. Học sinh**

- Bút dạ, một số khối đất khô và lọ nước có miệng rộng để dễ quan sát.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát Trái Đất này là của chúng mình.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, tìm hiểu câu hỏi: “Điều gì sẽ xảy ra với đất và cây cối khi dòng nước lũ dâng cao và chảy mạnh?”  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài.  - Ghi đầu bài | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS quan sát và chia sẻ trước lớp: cây cối sẽ bị cuốn trôi, dòng nước mang theo nhiều đất đá, ...  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại |
| **Hoạt động 1: Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng**  **Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được một số thành phần của đất.  - HS trình bày được vai trò của đất đối với cây trồng.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Nêu các thành phần của đất.  + Vai trò của đất đối với cây trồng.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  \* Làm thí nghiệm  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kết hợp với đồ dùng, dụng cụ đã chuẩn bị từ trước: khay đất, cân, ...  - GV cho HS thực hành thí nghiệm theo nhóm, mô tả thí nghiệm, thảo luận:  + Vì sao khi phơi nắng, khối lượng đất lại giảm?  + Qua thí nghiệm đã chứng minh trong đất có thành phần nào?  + Làm thế nào để kiểm tra xem trong đất có chứa không khí?  - GV gọi HS chia sẻ kết quả thảo luận sau thí nghiệm.  - GV cho nhận xét.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến. | - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Trong đất có chứa mùn chứa nhiều chất dinh dưỡng, chất khoáng, không khí và nước.  + Đất giúp cây trồng đứng vững, cung cấp chất dinh dưỡng nuôi cây.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, lấy ra các đồ dùng thí nghiệm đã chuẩn bị.  - HS tiến hành làm thí nghiệm theo nhóm, mô tả thí nghiệm, ghi lại kết quả và thảo luận:  + Vì dưới ánh nắng và nhiệt độ, nuowsc trong đất bốc hơi làm cho khối lượng đất lại giảm.  + Qua thí nghiệm đã chứng minh trong đất có chứa nước.  + Ta thả cục đất khô vào trong cốc nước sẽ thấy có bọt khí nổi lên.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn. |
| **Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được một số việc làm với đất nhằm góp phần gia tăng sự sinh trưởng, phát triển của cây.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm về các ND:  + Vì sao trong trồng trọt cần làm cho đất tơi xốp?  + Để giúp đất tơi xốp, ta có thể làm những việc gì?  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  + Đất tơi xốp sẽ giúp cho cây dễ dàng sinh trưởng và phát triển, thấm hút nước tốt.  + thường xuyên vun xới gốc cây, nhổ cỏ, bón phân hữu cơ, ...  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |

**Hoạt động 2: Ô nhiễm đất và biện pháp phòng chống ô nhiễm đất**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm đất và các biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.  **b) Cách thực hiện:** | |
| \* Nguyên nhân gây ô nhiễm đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu các nguyên nhân gây ô nhiễm đất.  + Nêu tác hại của đất bị ô nhiễm đối với đời sống con người.  - GV cho nhận xét.  \* Biện pháp phòng chống ô nhiễm đất  - GV yêu cầu HS thảo luận và nêu một số biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.  + Nêu một số biện pháp khác để phòng chống ô nhiễm đất.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét. | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm rồi chia sẻ:  + Đất nhiễm chất thải, rác thải khó phân hủy.  + Đất chứa nhiều chất độc hại do thuốc trừ sâu, phân bón hóa học, ...  + Đất nhiễm mặn do nước biển dâng cao, ...  + Đất bị ô nhiễm chứa ít chất dinh dưỡng, làm cho cây cối bị khô cằn, kém phát triển, …  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận và nêu.  + Làm đập ngăn nước mặn, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ; phân loại rác từ nguồn, xử lí chất thải sinh hoạt, công nghiệp trước khi đưa ra môi trường, …  + HS nêu.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.  - HS đề xuất, vận động mọi người và thực hiện được những việc làm để bảo vệ môi trường đất.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm về các ND:  + Nêu những tác hại của đất bị ô nhiễm đối với con người, thực vật, nguồn nước, …  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  + Với con người: ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến sức khỏe của con người.  Với thực vật: đất bị ô nhiễm làm cho thực vật sinh trưởng và phát triển kém.  Với nguồn nước: chất độc hại từ đất thấm vào nguồn nước, làm ô nhiễm nguồn nước.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những việc mà em cùng người thân đã làm để góp phần bảo vệ môi trường đất.  - GV cho nhận xét, tuyên dương  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Em cùng bố mẹ trồng cây xanh, quyên góp tiền ủng hộ các dự án trồng rừng, hạn chế vứt rác thải bừa bãi, …  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3: Xói mòn đất và biện pháp phòng chống xói mòn đất**  **Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được nguyên nhân, tác hại của xói mòn đất và các biện pháp phòng chống xói mòn đất.  **b) Cách thực hiện:** | |
| \* Thí nghiệm về xói mòn đất  - GV cho HS thực hành làm thí nghiệm 1, 2 theo hướng dẫn, ghi lại kết quả vào phiếu.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả thí nghiệm.  - GV cho nhận xét, chốt lại: *càng có ít cây cối, tốc độ xói mòn càng nhanh, mạnh, càng có nhiều cây cối càng hạn chế tốc độ xói mòn đất.*  **\* Nguyên nhân gây xói mòn đất**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu các nguyên nhân gây xói mòn đất.  + Nêu một số nguyên nhân khác dẫn đến xói mòn đất.  - GV cho nhận xét.  - GV tổ chức cho HS quan sát H11.    - GV yêu cầu HS dựa vào hình, trả lời câu hỏi: *Lựa chọn những biện pháp phòng chống xói mòn đất trong hình 11 phù hợp với mỗi nguyên nhân ở hình 10.*  - Tổ chức cho hs thảo luận nhóm  - GV nhận xét, chốt lại:  *+ Nguyên nhân: Mưa lớn và lũ lụt; canh tác không đúng các; do mực nước biển tăng cao (thủy triều biến đổi), các khu vực ven biển bị ngập úng, đất bị xói mòn; khai thác khoáng sản cũng gây ra hiện tượng xói mòn đất;...*  *+ Biện pháp: Rừng phòng hộ: Bảo vệ và tái tạo rừng có thể giữ chặt đất, giảm lượng nước mưa chảy trực tiếp xuống đất và giảm nguy cơ xói mòn; Bảo vệ bờ sông: Xây dựng các công trình hỗ trợ như bờ đá, cây cỏ bảo vệ bờ sông để giảm sức mạnh của dòng chảy nước và bảo vệ đất; Kỹ thuật canh tác bảo vệ đất: Sử dụng kỹ thuật canh tác bậc thang, canh tác chồng lớp, và việc sử dụng phân bón hữu cơ để tăng cường sự bám dính của đất và giảm nguy cơ xói mòn.* | - HS thực hành làm thí nghiệm theo nhóm:  + TN1: Đất ở khay B trôi nhiều hơn vì độ dốc lớn hơn. Đất ở khay A trôi ít hơn vì độ dốc nhỏ hơn.  KL: độ dốc càng lớn, tốc độ xói mòn càng nhanh, mạnh.  + TN2: Đất ở khay C trôi nhiều hơn vì không có cây che phủ. Đất ở khay D trôi ít hơn vì nhiều cây che phủ.  KL: càng có ít cây cối, tốc độ xói mòn càng nhanh, mạnh, càng có nhiều cây cối càng hạn chế tốc độ xói mòn đất.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và nêu:  + Nguyên nhân gây xói mòn đất: mưa lớn kéo dài, chặt phá rừng, địa hình dốc  - HS nhận xét, bổ sung  - HS quan sát tranh  - HS trả lời:  *+ Mưa lớn kéo dài → phủ xanh đất trống, đồi trọc.*  *+ Chặt phá rừng → bảo vệ, phục hồi và trồng mới rừng.*  *+ Địa hình dốc → làm ruộng bậc thang.*  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Hoạt động 4: Tác hại của xói mòn đất**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được tác hại của xói mòn đất và các biện pháp phòng chống xói mòn đất.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV tổ chức cho HS quan sát hình 12.    - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thảo luận và cho biết: *Nêu tác hại của xói mòn đất.*  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV mời HS đọc nội dung mục những kiến thức chủ yếu SGK trang 11 để tổng kết kiến thức đã học về xói mòn đất.  - GV hướng dẫn HS thực hiện bảo vệ môi trường đất theo ba bước:  *Bước 1: Đề xuất các việc làm.*  *Bước 2: Vạch kế hoạch thực hiện tại gia đình, địa phương.*  *Bước 3: Báo cáo, chia sẻ trước lớp trong tiết ôn tập Chủ đề 1.* | - HS quan sát hình 12  - HS nêu: Xói mòn đất làm cho khó có thể trồng cây trên đất đó, ảnh hưởng đến cân bằng môi trường,...  - HS nhận xét  - 1 - 2HS đọc trước lớp, hs cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe và thực hiện |
| **Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS thảo luận: Viết và chia sẻ suy nghĩ của em trước vấn đề ô nhiễm môi trường đất hoặc xói mòn đất ở Việt Nam.  - GV cho nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét, đánh giá tiết học  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS viết và chia sẻ trước lớp  + Ô nhiễm môi trường đất đang là một vấn nạn cần được quan tâm trong cuộc sống hiện nay. Đất đang phải hứng chịu những tác nhân gây hại như thuốc trừ sâu, phân bón hóa học; chất thải trong công nghiệp, trong sinh hoạt chưa được xử lý… Đất bị ô nhiễm gây ô nhiễm nguồn nước; làm giảm năng suất, chất lượng cây trồng; làm cho con người, động vật bị mắc bệnh và thiếu thức ăn … Mỗi người dân Việt Nam chúng ta cần chung tay bảo vệ môi trường đất.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................-------------------------------------------------

***Thời gian thực hiện: Thứ tư, ngày 11/9/2024***

**Buổi sáng**

**Tiết 2+3: Tiếng việt**

**ĐỌC: BÀI 2. CÁNH ĐỒNG HOA ( 2 tiết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Cánh đồng hoa. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại của các bạn nhỏ trong câu chuyện.

- Biết cách tiếp nhận văn bản tự sự (thông qua nắm bắt trình tự các sự việc, nhân vật; lời nói, cử chỉ, hành động, suy nghĩ,... của nhân vật).

- Nhận thấy những phẩm chất tốt đẹp của các bạn nhỏ người Chăm được thể hiện qua lời nói, suy nghĩ, việc làm,... (Các bạn yêu thương nhau, luôn vui tươi, hồn nhiên. Các bạn yêu quê hương, sống có trách nhiệm, biết bảo vệ môi trường bằng việc làm cụ thể, phù hợp lứa tuổi. Các bạn thông minh, tìm ra được ý tưởng sáng tạo để giải quyết tình huống.)

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện Cánh đồng hoa: Cần có những việc làm cụ thể để góp phần làm cho làng quê, khu phố luôn sạch đẹp. Việc làm đó, dù là nhỏ bé, cũng khiến chúng ta và mọi người đều cảm thấy hạnh phúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- SGK, vở và đồ dùng học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh suy nghĩ và thảo luận:  + Em có thể làm gì để góp phần làm cho khu phố hay thôn xóm của em thêm sạch đẹp?  - GV cho các nhóm trình bày trước lớp  - GV đánh giá, ghi nhận những chia sẻ phù hợp. (quét dọn đường bản, xóm/ trồng cây ven đường/ trồng hoa bên đường/ nhặt rác ở nơi công cộng/ cùng các bạn tặng thùng rác cho bản/ bỏ rác đúng nơi quy định/ tiết kiệm nước/...)  - GV dẫn vào bài mới: Chúng ta đều có những việc làm ý nghĩa, giúp thôn xóm, bản làng sạch đẹp. Câu chuyện Cánh đồng hoa kể về nhóm bạn nhỏ người Chăm đã có hành động bảo vệ môi trường theo một cách rất riêng.  - Ghi tên bài | - Hs trao đổi nhóm 4 về những việc đã hoặc sẽ làm để góp phần làm khu phố hay thôn xóm thêm sạch đẹp.  - Đại diện 2 - 3 nhóm trình bày .  - Hs lắng nghe  - Học sinh lắng nghe và ghi tên bài  - HS nhắc lại | |
| **2. HĐ khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Cánh đồng hoa.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại của các bạn nhỏ; thể hiện đúng thái độ, tình cảm của tác giả, của các nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện (thở dài, rầu rĩ, giấu những giọt nước mắt,...).  - HD chia đoan  - GV chốt chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến múa hát tưng bừng.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến thế nào bây giờ  + Đoạn 3: tiếp theo chỗ đổ rác đâu.  + Đoạn 4 tiếp theo cho đến tiếng trống rộn ràng  + Đoạn 5: đoạn còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chọi cỏ gà, vỗ trống, chỗ đổ rác, hoa ngũ sắc,….*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Họ hồ hởi/ cùng các bạn/ bắt tay vào dọn rác,/ xới đất,/ gieo hạt,/ trồng cây;/ ngày ngày,/ tưới nước,/ nhổ cỏ,/ bắt sâu.)*  - GV hướng dẫ HS luyện đọc diễn cảm.  + Đọc diễn cảm một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật.  + Hướng dẫn HS luyện đọc theo nhóm đôi, giọng chậm, buồn để thể hiện tâm trạng của các bạn nhỏ khi thấy đồng cỏ có nguy cơ trở thành bãi rác; giọng nhanh, vui tươi thể hiện tâm trạng của các bạn nhỏ khi nghĩ ra ý tưởng*.*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 5.  - Mời hs đọc trước lớp  - GV nhận xét việc đọc của cả lớp. | | - Hs lắng nghe cách đọc  - HS chia đoan  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc diễn cảm (theo nhóm đôi) với các câu:  Cứ thế này, đồng cỏ sẽ thành bãi rác mất thôi!  Bọn mình còn đâu chỗ mà vui chơi!.  Biết làm thế nào bây giờ?  Các cậu có thấy bầu trời như một vườn hoa không?  Chúng ta sẽ biến nơi đây thành cánh đồng hoa. Mọi người không nỡ lấy cánh đồng đẹp làm chỗ đổ rác đâu..  -HS luyện đọc theo nhóm  -HS đọc trước lớp  -Hs lắng nghe |
| **3. HĐ luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu về các bạn người Chăm : Các bạn vui tươi, hồn nhiên, thông minh như thế nào. Các bạn yêu quê hương, có trách nhiệm với việc bảo vệ môi trường như thé nào,...  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện Cánh đồng hoa: Ai cũng cần có những việc làm cụ thể để góp phần làm cho làng quê, khu phố luôn sạch - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - Các em hiểu thế nào là hoa ngũ sắc  - GV nhận xét, chốt lại: *Hoa ngũ sắc (hoa của loài cây thân gỗ, thân nhỏ, mọc thành bụi; hoa có nhiều màu rực rỡ, tạo thành chùm,...),...*  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  + Câu 1: Các bạn nhỏ có những hoạt động vui chơi nào trên đồng cỏ đầu làng? Chuyện gì xảy ra ở đó?  Câu 2: Khi thấy đồng cỏ có nguy cơ trở thành bãi rác, các bạn nhỏ lo buồn thế nào? Các bạn đã có ý tưởng gì?  Câu 3: Các bạn nhỏ đã thực hiện ý tưởng đã như thế nào và kết quả ra sao?  + Các bạn có cảm xúc gì trước thành quả đạt được?  + Ngoài các bạn, còn ai tham gia thực hiện ý tưởng? Tất cả đã tiến hành những công việc gì để biến ý tưởng thành hiện thực?  + Sau cùng, ý tưởng đó có đạt như mong muốn? Có kết quả nào nằm ngoài mong đợi?  Câu 4: Kể tóm tắt câu chuyện “Cánh đồng hoa” theo gợi ý:    - Câu 5: Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt:*Bài đọc ca ngợi các bạn nhỏ cùng các cô bác trong làng đã có ý thức giữ gìn, cải tạo đồng cỏ thành cánh đồng hoa xinh đẹp. Nhờ có cánh đồng hoa**mà các bạn nhỏ có chỗ vui chơi; ngôi làng trở nên nổi tiếng, đón nhiều khách tới tham quan.* | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời ( HS dùng từ điển để tra)  - HS nhận xét  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trên đồng cỏ, các bạn thường vui chơi, vỗ trống, múa hát,... Các bạn múa hát tưng bừng theo nhịp trống của Ja Ka.  Nhưng tại nơi vui chơi ấy, một bãi rác xuất hiện và cứ lớn dần lên, bốc mùi khó chịu.  + Khi thấy cánh đồng có thể thành bãi rác, các bạn nhỏ rất lo buồn (chẳng nô đùa, hò hét như mọi ngày; Mư Nhơ thở dài; Mư Hoa giấu những giọt nước mắt; Ja Ka, Ja Prok rầu rĩ...).  Mư Hoa nghĩ ra ý tưởng và được các bạn tán thành: cải tạo đồng cỏ thành cánh đồng hoa.  + Các bạn quyết tâm thực hiện ý tưởng; nói với cô bác trong làng và được nhiều người hưởng ứng. Các bạn cùng cô bác bắt tay vào dọn rác, xới đất, gieo hạt, trồng cây; ngày ngày tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu.  Kết quả: Cây đâm chồi, nảy lộc, nhú nở những bông hoa đầu tiên, rồi đua nhau khoe sắc, không ai đến cánh đồng đổ rác. Kết quả ngoài mong đợi: Với đồng hoa đẹp, ngôi làng trở nên nổi tiếng, đón nhiều khách tới tham quan.  Trước thành quả ấy, các bạn rất vui, cùng nhảy múa, ca hát giữa rừng hoa trong tiếng trống rộn ràng..  + Ví dụ: Ja Ka, Mư Hoa, Ja Prok và Mư Như thường vui chơi trên đồng cỏ. Gần đây, trên đồng cỏ xuất hiện bãi rác lớn. Các bạn rất buồn và lo lắng, vì nguy cơ đồng cỏ sẽ thành bãi rác. Bỗng Mư Hoa nghĩ ra ý tưởng biến cánh đồng cỏ thành cánh đồng hoa, để mọi người không đến đổ rác. Thế là các bạn cùng cô bác trong làng bắt tay dọn rác, xới đất, trồng cây và chăm sóc cây. Ba tháng sau, cánh đồng cỏ đã thành rừng hoa rực rỡ. Không ai đến đây đổ rác nữa. Với đồng hoa, ngôi làng trở nên nổi tiếng, đón nhiều khách tới tham quan. Các bạn nhỏ và dân làng vô cùng hạnh phúc.  -HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  Bài 1. Xếp những từ in đậm dưới đây vào nhóm thích hợp...  - Trình chiếu BT. Yêu cầu 1- 2 HS đọc lại.  - GV hướng dẫn HS làm bài:  + Nhớ lại thế nào là động từ và tính từ.  + Làm bài theo hình thức cá nhân.  – Gọi 1 - 2 HS nêu kết quả.  - GV đánh giá, chốt đáp án: Động từ: vui chơi, hưởng ứng.  Tính từ: tưng bừng, rộn ràng.  **Bài 2.** Tìm từ có thể thay thế từ in đậm trong mỗi câu ở bài tập 1.  - Gọi 1- 2 HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Hướng dẫn HS làm bài theo nhóm đôi.  - Gọi đại diện 1 - 2 nhóm trình bày.  - Gv chốt đáp án:  Ví dụ: rộn rã, rộn ràng, sôi nổi,... (thay cho tưng bừng), vui đùa, nô đùa, đùa chơi, đùa nghịch,... (thay cho vui chơi), ủng hộ, tán thành, đồng thuận,... (thay cho hưởng ứng), rộn vang, rộn rã, âm vang,... (thay cho rộn ràng). | | - Quan sát BT.1- 2 HS đọc lại bài.    - Làm bài cá nhân.  - 1- 2 HS trình bày kết quả. HS khác nhận xét.  - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Làm bài theo nhóm đôi.  -Hs lắng nghe |
| **4. HĐ vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Liên hệ từ nội dung bài đọc tới thực tế, biết những việc nên làm và việc không nên làm. Qua đó, hiểu thêm về ý nghĩa của câu chuyện Cánh đồng hoa: cần có việc làm thiết thực để bảo vệ môi trường, làm đẹp cảnh quan nơi công cộng  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa ra một bảng gồm rất nhiều việc làm, trong đó có việc tạo ảnh hưởng tốt (trồng cây, nhặt rác, tái chế đồ nhựa,...), gây ảnh hưởng xấu (đốt rơm rạ, xả rác bừa bãi, chặt cây xanh,...) cho môi trường, cho cảnh quan; yêu cầu HS xếp vào 2 nhóm: việc nên làm và việc không nên làm.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tìm hiểu tác động của mỗi việc làm và xếp vào 2 nhóm phù hợp.  -HS lắng nghe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

------------------------------------------------------

**Tiết 4: Toán**

**BÀI 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phấn chưa biết của phép tính một cách hợp lí.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, và mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, và áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các kĩ năng làm toán để hoàn thành nhiệm vụ bài học mà thầy, cô giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được nội dung bài học để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất nhan ái: Luôn yêu mến bạn bè, biết giúp đỡ nhau trong học toán để cùng hoàn thành tốt nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Học sinh : Vở, bút, vở nháp và các đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. HĐ khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Thực hiện phép tính: 4 755 + 2 368  + Câu 2: Thực hiện phép tính: 9 871 - 685  + Câu 3: Thực hiện phép tính: 356 x 2  + Câu 4: Thực hiện phép tính: 768 : 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Ghi đầu bài | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: 7 123  + Câu 2: 9 186  + Câu 3: 712  + Câu 4: 192  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại |
| **2. HĐ luyện tập**  - Mục tiêu: Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phấn chưa biết của phép tính một cách hợp lí.  Cáh tiến hành: | |
| **Bài 1: ( Cá nhân)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1.  -  **Đặt tính** rồi **tính**  - HS bài cá nhân vào vở ô ly  - 4HS thực hiện 4 phép tính  - HS vừa thao tác vừa diễn đạt cách thức thực hiện.  - HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá.  - HS chấm, chữa bài (nếu sai) |
| **\*Bài 2 ( Cá nhân )**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS chữa bài.  - GV tổ chức trò chơi “**Bắn tên**” để HS chữa bài tập a  - GV tổ chức trò chơi “**Đố bạn**” để HS chữa bài tập b.  - GV bốc thăm ngẫu nhiên HS để thực hiện đố bạn.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2.  -  **Tính nhẩm**  - HS bài cá nhân vào vở  - HS tham gia chơi  - HS được nếu tên sẽ tìm thêm ví dụ về nhân 10; 100; 1000; … hoặc chia 10; 100; 1000; … Cũng có thể hỏi bạn cách nhân, chia nhẩm. |
|  |
| **Bài 3 ( Cặp đôi)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài bằng những lưu ý khi thực hiện tìm thành phần chưa biết của phép tính. |  |
| - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| -  **Tìm** thành phần **chưa biết** của phép tính. |
| - HS bài cá nhân vào vở |
| - HS chia sẻ bài làm với bạn cùng bàn |
| - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài toán. Tính tổng tất các số trong hình dưới đây bằng cách thuận tiện nhất.**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Cách cộng thuận tiện nhất là ta đổi chỗ các số hạng sao cho cộng 2 số với nhau tròn nghìn:  400 + 600 + 100 + 900 + 500 + 500 + 280 + 720 + 300 + 700 + 510 + 490 = 6 000  - HS khác nhận xét, bổ sung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------------------**

***Thời gian thực hiện: Thứ năm, ngày 12/9/2024***

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. KIến thức**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:

+ Hệ thống lại quy tắc tính giá trị biểu thức.

+ Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các kĩ năng làm toán để hoàn thành nhiệm vụ bài học mà thầy, cô giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được nội dung bài học để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất nhan ái: Luôn yêu mến bạn bè, biết giúp đỡ nhau trong học toán để cùng hoàn thành tốt nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT, Vở, bút, vở nháp và các đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “ Hoa chăm chỉ”  - GV nhận xét, tuyên dương  - Dẫn dắt vào bài mới.  - Ghi đầu bài | - HS tham gia chơi  - HS nhắc lại |
| **2. HĐ luyện tập**  \*Mục tiêu:  + Hệ thống lại quy tắc tính giá trị biểu thức.  + Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên. | |
| **Bài 4 ( Cặp đôi )** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Tính** giá trị của mỗi **biểu thức**. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện tính giá trị biểu thức. | - HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện tính giá trị biểu thức trong nhóm 4. |
| - GV ghi 6 biểu thức lên bảng, yêu cầu HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. | - 6 HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
|  | 34 × 3 + 28 = 102 + 28 = 130  223 - 23 × 5 = 223 - 115 = 108  354 : 6 - 264 : 12 = 59 - 22 = 37  (18 + 37) × 24 = 55 × 24 = 1320  (256 + 64) : 16 = 320 : 16 = 20  (121 - 88) : 11 = 33 : 11 = 3 |
|  | - HS tự đánh giá và chữa bài. |
| - GV nhận xét, đánh giá chung |  |
| **Bài 5. ( Nhóm 4 )** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | Bài toán cho biết: - Mẹ Oanh mua 3 bộ quần áo trẻ em.  - Mẹ Oanh mua 1 bộ quần áo người lớn.  - Tổng số tiền mẹ Oanh phải trả là 370 000 đồng.  - Giá của 1 bộ quần áo người lớn là 115 000 đồng.  - Giá bán mỗi bộ quần áo trẻ em là như nhau. Bài toán hỏi: Tính số tiền mua mỗi bộ quần áo trẻ em. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách tóm tắt bài toán và trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời bài toán đặt ra. tại sao). | **Tóm tắt:**  3 bộ quần áo trẻ em + 1 bộ quần áo người lớn = 370 000 đồng.  1 bộ quần áo người lớn = 115 000 đồng.  Tìm giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em. |
|  | **Trả lời câu hỏi bài toán đặt ra:**  +Tính số tiền mua 3 bộ quần áo trẻ em.  +Tính giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở | **-**  HS làm bài vào vở |
|  | **-**  HS chia sẻ bài làm. |
| - Sửa bài trước lớp. | Cả lớp theo dõi nhận xét |
|  | *Bài giải:*  Số tiền mẹ mua 3 bộ quần áo trẻ em là:  370 000 - 115 000 = 255 000 (đồng)  Giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em là:  255 000 : 3 = 85 000 (đồng)  Đáp số: 85 000 đồng |
| - GV nhận xét và tổng kết bài tập |  |
| **3. HĐ vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành | |
| **\*Mục tiêu:** vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau. | |
| **-**  GV yêu cầu HS quan sát hình 9 ô vuông, suy nghĩ và đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. | - HS thảo luận trong nhóm 4 để tìm cách đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp |
| - GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. | - HS chia sẻ **có thể** giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. |
| - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy: Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách tìm mối liên hệ giữa các con số với yêu cầu bài toán.  Chăng hạn: HS lập luận tổng của một số chẵn và một số lẻ sẽ là một số lẻ, nên có thể lấy các số chẵn đặt vào các góc, các số lẻ ở các ô còn lại ta luôn dược đáp án đúng. | Có nhiều phương án đúng. Chẳng hạn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 | 1 | 4 | | 5 | 9 | 3 | | 6 | 7 | 8 | |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - tính giá trị biểu thức, giải bài toán có 2 bước tính. |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| - Chuẩn bị cho bài 3: Ôn tập về giải toán |  |
| + Ôn lại cách giải các dạng toán điển hình đã được học ở lớp 4. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Biết cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo (bằng cách đóng vai nhân vật kể lại câu chuyện) với bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) và các yêu cầu cụ thể của mỗi phần.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu bài văn kể chuyện sáng tạo, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- SGK, vở và đồ dùng học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho hs hát  - GV yêu cầu HS nhắc lại các cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo đã học ở tiết trước.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở tiết Viết, Bài 1, các em đã được tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo như bổ sung chi tiết kể, tả, thêm lời thoại cho nhân vật, thay đổi cách kết thúc của câu chuyện.... Trong tiết học này, các em sẽ tiếp tục tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo bằng một cách khác.  - Ghi đầu bài | - HS hát  - Các cách kể chuyện sáng tạo đã học ở bài trước:  + Thêm lời kể, lời tả, lời thoại,...  + Thay đổi cách kết thúc của câu chuyện  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại | |
| **2. HĐ luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo bằng cách đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi,**  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  a. Các đoạn văn trên kể lại câu chuyện theo lời của nhân vật nào?  b. Nhân vật đó dùng những từ ngữ nào để gọi mình và các nhân vật khác?  c. Những từ ngữ in đậm thể hiện điều gì? Chọn đáp án đúng.  A. Chuột xù không chắc chắn về suy nghĩ, cảm xúc của mèo nhép.  B. Chuột xù không chắc chắn về suy nghĩ, cảm xúc của mình.  C. Chuột xù dự đoán được sự việc xảy ra tiếp theo.  D, Chuột xù thể hiện sự khách quan khi kể câu chuyện.  d. Cách kể chuyện trong các đoạn văn trên có gì khác với cách kể chuyện trong bài văn trang 11?    - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét.  - GV nhận xét chung và chốt nội dung: Qua bài tập 1, HS đã được làm quen với một cách sáng tạo trong bài văn kể lại câu chuyện: đóng vai một nhân vật để kể lại câu chuyện. Đây là một cách kể chuyện sinh động, tự nhiên và giúp cho bài văn mang đậm cá tính của người viết.  **Bài 2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi đóng vai một nhân vật để kể lại câu chuyện.**    - GV gợi ý HS: Các câu hỏi gợi ý trong SGK sẽ giúp HS xác định được:  + Trước khi viết cần làm gì?  + Trong khi viết, cần lưu ý những gì về cách sử dụng từ ngữ để bộc lộ tình cảm cảm xúc, cách kể chuyện?  - Gợi ý HS có thể chọn đóng vai một nhân vật trong một câu chuyện mà HS yêu thích để thử đóng vai kể một đoạn truyện trong nhóm, từ đó hiểu rõ hơn về quy trình và các điểm cần lưu ý khi đóng vai kể chuyện.  - GV mời 1 HS đọc to Ghi nhớ trong SGK  - GV mời 1- 2 HS xung phong nói lại ghi nhớ mà không cần nhìn sách, nêu được ghi nhớ về bài văn đóng vai nhân vật kể lại một câu chuyện.  – GV nhận xét, khen ngợi | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  Câu a: Các đoạn văn kể lại câu chuyện theo lời của nhân vật chuột xù.  Câu b: Nhân vật chuột xù dùng “tôi” để gọi bản thân, dùng “cậu ấy” để gọi mèo nhép, dùng “bác ngựa” để gọi bác ngựa.  Câu c: Những từ ngữ in đậm thể hiện người kể không chắc chắn về suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật khác (phương án A).    - Một số HS trình bày trước lớp.  - Cả lớp lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS tự đọc thầm các gợi ý trong SGK, tìm ý trả lời theo gợi ý của GV (trước khi viết, trong khi viết).  + Trước khi viết bài văn đóng vai kể chuyện, cần chọn nhân vật để đóng vai và chọn từ ngữ tự xưng phù hợp (Ví dụ: nếu đóng vai bác ngựa trong câu chuyện Một chuyến phiêu lưu thì không thể tự xưng là “tớ” được vì bác ngựa đã lớn tuổi rồi).  + Trong khi viết bài văn đóng vai kể chuyện, cần giới thiệu, kể lại câu chuyện và kể kết thúc của câu chuyện theo cảm nhận của mình; cần bộc lộ cảm xúc phù hợp với nhân vật mình đóng vai.  Cần đảm bảo bài văn có đủ bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết luận.- Các nhóm nhận xét.    - 1 HS đọc to Ghi nhớ, các HS khác đọc thầm theo.  - HS thi đua nói lại Ghi nhớ mà không cần nhìn sách |
| **3. HĐ vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Từ việc tìm hiểu bài văn kể chuyện sáng tạo bằng cách đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện, nêu được những điểm cần lưu ý khi kể chuyện và viết bài văn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức thành trò chơi: Đoán nhân vật (Tôi là ai? Ai đoán nhanh?...):  + 1 HS đóng vai một nhân vật và kể một đoạn truyện trước lớp, nhưng không được giới thiệu mình đang đóng vai nhân vật nào.  - Mời HS nhận xét  - Nhận xét  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS đóng vai kể trong trước lớp.  + Các HS khác đoán HS đang đóng vai nhân vật nào, trong câu chuyện gì.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

**Tiết 4: Đạo đức**

**Bài 1: EM BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG**

**VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước

- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân

**3. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, tranh ảnh, clip về những người có công với đất nước

**2. Học sinh:** SGK, VBT, Vở và đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động**  - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát Nhớ ơn Bác của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu  - Cảm xúc của em thế nào khi nghe bài hát trên ?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài.  - Ghi đầu bài | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp: Xúc động và biết ơn Bác Hồ , Bác là lãnh tụ vĩ đại của ND VN; Bác luôn chăm sóc, thương yêu thiếu nhi...  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại |
| **2. HĐ khám phá kiến thức**  **a) Mục tiêu:**  - Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước  - Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước  **b) Cách thực hiện:** | |
| **HĐ1.** **Kể tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước**  - Chia nhóm 4, yêu cầu thảo luận theo tranh trang 5,6 sgk  a. Các nhân vật trên có đóng góp gì cho quê hương, đất nước?  b. Hãy kể thêm tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước mà em biết.  **HĐ2: Hoạt động 2. Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện Lý *Tự Trọng - sống mãi tên anh* trong SGK trang 6, 7 và trả lời câu hỏi:  a.Lý Tự Trọng đã có đóng góp gì cho quê hương, đất nước?  b.Vì sao chúng ta phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước?  **GV chốt kiến thức và giáo dục**:  *Các anh hùng, liệt sĩ đã không tiếc xương máu, hi sinh thân mình để chiến đấu, giữ gìn độc lập, tự do cho Tổ quốc, để chúng ta có được cuộc sống hạnh phúc, tự do, ấm no như ngày hôm nay. Vì thế, chúng ta phải biết ơn những người đã có công với quê hương,đất nước.* | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 và nêu:  1. Vua Hùng: khai thiên, lập địa, dựng nước.  2. Hai Bà Trưng: lãnh đạo nhân dân đánh đuổi quân giặc, giành lại giang sơn, bảo vệ đất nước.  3. Anh hùng Nguyễn Viết Xuân: dũng cảm chiến đấu, biểu tượng của truyền thống yêu nước, anh hùng, tuổi trẻ Việt Nam.  4. Đội tuyển bóng đá nữ quốc gia Việt Nam 2023: giành quyền tham dự World Cup 2023, vô địch bóng đá Đông Nam Á.  5. Nhạc sĩ Văn Cao: đóng góp với văn học nghệ thuật nước nhà bằng những tác phẩm mang đậm lòng yêu nước, đặc biệt là ca khúc Tiến quân ca – Quốc ca Việt Nam.  6. Giáo sư – Bác sĩ Tôn Thất Tùng: là tác giả của “phương pháp mổ gan khô”  + Chủ tịch Hồ Chí Minh: lãnh đạo ND giành độc lập, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam và là người khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.  + Bác Võ Nguyên Giáp, TBT Nguyễn Phú Trọng...  - HS đọc câu chuyện Lý *Tự Trọng - sống mãi tên anh* trong SGK trang 6, 7 và trả lời câu hỏi.  - Anh là người Đoàn viên đầu tiên, cũng là người cộng sản oanh liệt đã đấu tranh đến hơi thở cuối cùng cho sự nghiệp cách mạng giải phóng đất nước. Trong suốt cuộc đời mình, Lý Tự Trọng đã không ngừng tận tâm, tận hiến và tận trung với con đường cách mạng. Sự hi sinh của anh là ngọn lửa thổi bùng tinh thần yêu nước trong trái tim của biết bao thế hệ mai sau.  - HS giải thích theo ý hiểu |
| **3. HĐ luyện tập**  **Hoạt động 3: Quan sát tranh và thảo luận nhóm**  **a. Mục tiêu:**  - HS thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể với lứa tuổi, người có công với quê hương, đất nước  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát các tranh 1-6 trong SGK( GV trình chiếu)  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-05/image_16473.png  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-05/image_16470.pnghttps://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-05/image_16471.png  - GV chia nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 và trả lời các câu hỏi:  a. Em hãy nêu những lời nói, việc làm của các bạn trong tranh thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.  b. Hãy kể thêm những lời nói, việc làm khác thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước mà em biết.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp | - HS quan sát tranh  - Các nhóm thảo luận  - 1 vài nhóm trình bày kq thảo luận  - Nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung |
| *Chốt: Tranh 1: Các bạn học sinh cùng thầy cô giáo thực hiện nghi thức thắp hương dâng hoa để tưởng nhớ công ơn của các anh hùng liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ.*  *Tranh 2: Các bạn học sinh đến thăm và tặng quà Bà mẹ Việt Nam anh hùng*  *Tranh 3: Các bạn học sinh tham quan bảo tang, tìm hiểu về lịch sử dân tộc và thể hiện long tự hào về các anh hùng đã có công với quê hương, đất nước.*  *Tranh 4: Bạn nam tự hào về thành tích của đội tuyển Robocon Việt Nam và mong muốn phấn đấu để một ngày nào đó có thể đạt được thành tích xuất sắc và mang vinh quang về cho đất nước.*  *Tranh 5: Các bạn học sinh tham gia biểu diễn văn nghệ kỉ niệm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.*  *Tranh 6: Hai bạn học sinh đang đọc sách về lịch sử dân tộc.* | |
| **4. HĐ vận dụng**  **a) Mục tiêu**  HS kể được tên một số người có công với quê hương, đất nước ở quê hương mình  **b)Cách thực hiện** | |
| - Cho HS thảo luận nhóm 4  - Hãy kể tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước ở tỉnh ta mà em biết?  *-* GV cho HS xem tranh ảnh, video những anh hùng, những người có công của tỉnh *.*  *Chốt: Truyền thống yêu nước của người tỉnh ta, huyện ta, xã ta, nước ta..*  *-* GV nhận xét  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước tiết học sau. | HS thảo luận nhóm kể tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước ở tỉnh ta mà em biết?  - HS báo cáo theo kĩ thuật **Phỏng vấn** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Công nghệ**

**CHỦ ĐỀ: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

**BÀI 1: CÔNG NGHỆ TRONG ĐỜI SỐNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về năng lực**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Hình thành phương pháp tự đọc hiểu tài liệu; vận dụng kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn.

+ Năng lực nhận thức công nghệ: Trình bày được vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.

+ Năng lực sử dụng công nghệ: Nhận biết được những mặt trái khi sử dụng công nghệ.

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Nhắc nhở mọi người chấp hành các quy định, sử dụng an toàn và hợp lí công nghệ để tránh các mặt trái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, một số hình ảnh trong SGK, chuẩn bị một số thẻ tên vai trò của sản phẩm công nghệ cho HS ghép thẻ vai trò sản phẩm vào hình ảnh phù hợp.

- HS: SGK, SBT, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5’)**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu vai trò của sản phẩm công nghệ dùng hằng ngày.  b. Tổ chức hoạt động: | |
| - GV tổ chức trò chơi để HS thi kể về những sản phẩm công nghệ thường sử dụng hàng ngày và nêu vai trò của sản phẩm đó.  - Yêu cầu: Kể tên một số sản phẩm công nghệ mà em thường sử dụng hằng ngày và nêu vai trò của chúng?  - GV dẫn dắt HS cùng tìm hiểu vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống ở những hoạt động tiếp theo. | - Tham gia thi kể theo hướng dẫn của GV  - Trả lời.  - Nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **2.1. Vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống (15’)**  a. Mục tiêu: Trình bày được vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV tổ chức cho HS quan sát các hình trong hoạt động Khám phá trang 5 và 6 SGK.  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2, kể tên và cho biết vai trò của các sản phẩm công nghệ có trong hình.  - GV gọi tửng nhóm lên trình bày.  - GV gọi nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Hình 1: Các phương tiện giao thông như xe đạp, xe máy, ô tô, xe buýt… giúp di chuyển.  + Hình 2: Đèn học giúp học tập  + Hình 3: Ti vi giúp giải trí  + Hình 4: Máy hút bụi giúp làm việc nhà  + Hình 5: Máy vi tính giúp học tâp.  - GV gọi 1-2 HS lên bảng chỉ và nói tên những sản phẩm công nghệ và vai trò của chúng trong cuộc sống.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét và bổ sung.  - GV chốt kiển thức: Hoạt động mà con người thực hiện hằng ngày đều ít nhiều sử dụng các sản phẩm công nghệ. Mỗi sản phẩm đều có một vai trò khác nhau, giúp cho cuộc sống con người thoải mái hơn.  - GV yêu cầu trả lời câu hỏi: Kể thêm vai trò của một số sản phẩm công nghệ khác mà em biết.  - GV tóm tắt vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống: giúp con người di chuyển, liên lạc, học tập, giải trí, làm việc nhà,… | - Quan sát hình trang 5,6 SGK.  - Thảo luận nhóm 2 xác định tên gọi các sản phẩm công nghệ có trong từng hình và vai trò của sản phẩm đó trong cuộc sống.  - Trình bày kết quả  - Nhận xét  - Nghe, ghi bài.  - Lên bảng trả lời.  - Nhận xét.  - Nghe, ghi bài.  - Đọc câu hỏi và trả lời: Giúp liên lạc như điện thoại di động, máy tính điện tử kết nối Internet.  - Nghe, ghi bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập (15’)**  a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức về vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV tổ chức hoạt động trò chơi “Nhanh và đúng” trang 6 SGK: Cùng bạn ghép thẻ vai trò của sản phẩm công nghệ tương ứng với mối hình dưới đây.  - GV yêu cầu thực hiện nhóm đôi: một HS đọc vai trò của sản phẩm công nghệ, HS còn lại tìm đúng vị trí sắp xếp các thẻ vai trò tương ứng với hình cho phù hợp.  - GV đọc kết quả, các nhóm khác kiểm tra chéo  - GV tuyên dương nhóm hợp tác tốt cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - GV chốt đáp án:  + Hình 1: Máy bay giúp di chuyển  + Hình 2: Điện thoại di động giúp liên lạc  + Hình 3: Máy giặt giúp việc nhà  +Hinh 4: Máy tính điện tử giúp học tập.  - GV chốt kiến thức về vai trò của sản phẩm công nghệ. | - Nghe hướng dẫn trò chơi.  - Thực hiện yêu cầu nhóm đôi.  - Nghe, kiểm tra kết quả.  - Nghe.  - Nghe, ghi bải  - Nghe, nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

----------------------------------------------------

***Thời gian thực hiện: Thứ sáu, ngày 13/9/2024***

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 3: ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính và số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản: tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học đê diễn tà, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng kĩ năng tính toán đề giải quyết vấn đề tính tiền khi mua sắm, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các kĩ năng làm toán để hoàn thành nhiệm vụ bài học mà thầy, cô giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được nội dung bài học để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất nhan ái: Luôn yêu mến bạn bè, biết giúp đỡ nhau trong học toán để cùng hoàn thành tốt nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh :** Vở, bút, vở nháp và các đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm trung bình cộng của các số sau: 245, 563, 358, 462  + Câu 2: Thực hiện biểu thức: 6 513 – 100 x 5  + Câu 3: Khi tính giá trị của biểu thức có phép cộng và phép nhân ta làm thế nào?  + Câu 4: Bài toán sau đã áp dụng tính chất gì của phép nhân: 25 x 15 x 4 = 25 x 4 x 15 = 100 x 15 = 1 500  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Ghi đầu bài | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: (245 + 563 + 358 + 462) : 4 = 407  + Câu 2: 6 513 – 100 x 5 = 6 513 – 500 = 6 013  + Câu 3: Khi thực hiện biểu thức có phép cộng và phép nhân ta thực hiện phép nhân trước rồi mới thực hiện phép cộng  + Câu 4: Bài toán áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại |
| **2. HĐ luyện tập**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị. | |
| **Bài 2** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  a)3 chiếc xe ben : 21 tấn cát  8 chiếc xe ben: …… tấn cát?  b)12m vải : 4 bộ quần áo  36m vải: …… bồ quần áo như thế? |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán. | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đày là dạng toán rút về đơn vị. |
| - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết gì? | - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết giá trị của 1 đơn vị. |
| - Gv hướng dẫn HS tìm giá trị của 1 đơn vị trong từng câu của bài tập | a)3 chiếc xe ben : 21 tấn cát  1 chiếc xe ben: …… tấn cát?  8 chiếc xe ben: …… tấn cát?  b)12m vải : 4 bộ quần áo  1 bộ quần áo: …… m vải?  36m vải: …… bồ quần áo như thế? |
| - Gv yêu cầu HS làm bài cá nhân | - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán trang 9. 2HS làm bài trên phiếu lớn, mỗi HS một câu. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp. | - 2HS làm bài trên phiếu lớn lần lượt chia sẻ trước lớp |
|  | - Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
| \*GV lưu ý : **7 tấn được lấy 8 lần** | *Bài giải*  Mỗi chiếc xe ben chở được số cát là:  21 : 3 = 7 (tấn)  8 chiếc xe ben như thế chở được số cát là:  7 x 8 = 56 (tấn)  Đáp số: 56 tấn cát. |
| - GV tổng kết  Bài 2: |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  +Biết: tổng số tiền mua bàn là và quạt điện: 1 500 000 đồng.  +Biết: Tiền mua quạt điện nhiều hơn bà là là 380 000 đồng.  +Hỏi: Giá tiền của quạt điện, bàn là |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán. | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đày là dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | - HS nhắc lại cách tìm:  Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2.  Số bé = (Tổng - Hiệu): 2  *hoặc* số bé = Tổng - số lớn. |
| - Gv cho Hs làm bài cá nhân | - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở.  *Bài giải*  Giá tiền của chiếc bàn là cô Ly đà mua là: (1 500 000 + 380. 000): 2. 940 000 (đồng)  Giá tiền của chiếc quạt điện cô Lý đã mua là:  1 500 000 - 940 000 = 560. 000 (đồng)  Đáp số: Bàn là: 940 000 đồng;  Quạt điện: 560. 000 đồng. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả: | - HS chia sẻ bài làm  - HS nhận xét, bổ sung |
| - GV nhận xét, tổng kết bài tập 3. | - HS nghe. |
| **3. HĐ vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành | |
| **Bài toán:**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV yêu cầu HS làm cá nhân, giải thích cách làm.  - GV đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS làm cá nhân, giải thích cách làm: + ta rút gọn tử số với mẫu số: 17 rút gọn với 17; 12 : 4 = 3; 6 và 20 cùng chia hết cho 2 ta có 6 : 2 = 3; 20 : 2 = 10  Vậy:  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………**Tiết 2: Tiếng Việt**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**Bài: ĐỌC CÂU CHUYỆN VỀ THẾ GIỚI TUỔI THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Tìm đọc câu chuyện về thế giới tuổi thơ

- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT, vở viết và đồ dùng học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mở bài hát về tuổi thơ để khởi động vào bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS vận động theo bài hát  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  - Mục tiêu:  + Tìm đọc câu chuyện về thế giới tuổi thơ, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.  + Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **HĐ1: Đọc câu chuyện về thế giới tuổi thơ** - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  + Gợi ý:  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  + Em tìm đọc câu chuyện về thế giới tuổi thơ qua sách báo, internet,…  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **HĐ2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.  - Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **HĐ3: Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện mà em đã đọc.**  Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Kể tóm tắt câu chuyện và giới thiệu về nhân vật chính? Nêu điều thú vị về thế giới tuổi thơ được thể hiện trong câu chuyện? Chia sẻ những điều em học tập được về cách kể chuyện,... | | - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  + HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.  + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung.  - HS làm việc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những câu chuyện trong sách,...  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung |
| **3. HĐ vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện:  + *Kể cho người thân nghe câu chuyện về thế giới tuổi thơ mà em đã đọc hoặc đã nghe.*  *+ Cùng người thân nhận xét về các nhân vật, sự việc trong câu chuyện.*  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Dặn dò HS ôn bài 2 và đọc trước bài 3. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------**

**Tiết 3: Lịch sử & Địa lí**

**BÀI 1**

**VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA CỦA VIỆT NAM (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.

- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.

- Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu, tìm hiểu 5 thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước : Yêu quý và tự hào về đất nước Việt Nam.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK, KHBD

- Bản đồ khu vực Đông Nam Á

- Một số hình ảnh có sự xuất hiện Quốc kì và Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Một số hình ảnh minh hoạ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT, vở và đồ dùng học tập

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  \*Tổ chức dưới dạng trò chơi **“Phóng viên**”  - Mời hs làm phóng viên để thực hiện cuộc phỏng vấn.  1) Việt Nam nằm ở khu vực nào?  2) Phần đất liền của Việt Nam có đặc điểm gì?  3) Phần đất liền tiếp giáp với những nước nào?  4) Vị trí địa lí phần đất liền có ảnh hưởng đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam.  5) Kể tên thành phố trực thuộc Trung ương.  6) Nêu ý nghĩa của quốc kì (quốc huy, quốc ca) của Việt Nam….  - GV nhận xét, tuyên dương  - Gv nhận xét và dẫn vào bài học.  - Ghi đầu bài | - HS xung phong làm phóng viên để thực hiện cuộc phỏng vấn.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại |
| **Hoạt động thực hành luyện tập**  **\*Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học.  **\*Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 6 để thực hiện yêu cầu sau:  + Xác định và mô tả vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ khu vực Đông Nam Á.  + Hãy vẽ sơ đồ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam theo gợi ý trang 9 SGK.  - Giáo viên nhận xét, chốt: *Ảnh hưởng của vị trí địa lí do tự nhiên và hoạt động sản xuất:*  +Tự nhiên: Thiên nhiên phong phú và đa dạng. Nhiều thiên tai, biến đổi khí hậu.  + Hoạt động sản xuất phát triển nhiều ngành kinh tế. Thuận lợi trong việc giao lưu với các nước.  \* GV chiếu một số hình ảnh minh hoạ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.  - Cho HS liên hệ địa lí địa phương: đặc điểm về vị trí, tự nhiên và các hoạt động sản xuất của tỉnh Hải Dương.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **\*Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thưc tiễn.  **\*Cách tiến hành:**  - Cho HS chọn 1 trong 2 nhiệm vụ:  + NV1: Ở trường học, em tham gia lễ Chào cờ và hát Quốc ca khi nào?  Hãy cho biết cảm nghĩ của em khi đó.  + NV2: Sưu tầm tư liệu và đóng vai hướng dẫn viên giới thiệu về một trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.  - Giáo viên nhận xét, chốt kiến thức.  - GV chiếu một số hình ảnh lễ chào cờ của trường mình | - Thảo luận nhóm 6  - HS thực hiện.  - Học sinh trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Học sinh khác nhận xét.  - HS quan sát.  - HS liên hệ.  - Chia lớp theo 2 nhóm sở thích.  - HS thảo luận, trình bày trong nhóm.  - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  + Là HS tiểu học em thường tham gia lễ Chào cờ và hát Quốc ca vào thứ hai hằng tuần. Em cảm thấy rất thiêng liêng, tự hào khi trang nghiêm chào cờ Tổ Quốc và cất tiếng hát Quốc ca trong ngày đầu tuần….)  - Học sinh khác nhận xét.  - Học sinh quan sát. |
| |  | | --- | | *\* Củng cố - Dặn dò*  - Nêu một số đặc điểm về vị trí địa lí, lãnh thổ của nước ta.  - Quốc kì của Việt Nam thường xuất hiện ở đâu? Người dân treo quốc kì vào những dịp nào?  - GV nhận xét tiết học và dặn HS chuẩn bị tiết sau. | | - HS nêu.  -HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………